

Số: 11./NQ-HĐND

Thanh Trì, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Sau khi xem xét Báo cáo số 322/BC-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Hai Ban Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:

Thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, ổn định đời sống nhân dân và phục hồi sản xuất. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, trọng tâm là kinh tế nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và thực hiện tốt các vấn đề xã hội. Tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đảm bảo an sinh xã hội. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

2. Chỉ tiêu chủ yếu:

(1). Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 175 triệu đồng (giá hiện hành).

(2). Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 3.500 tỷ đồng (giá so sánh năm 2020).

(3). Diện tích lúa 54.932 ha. Sản lượng lúa bình quân đạt 379.031 tấn/năm (trong đó: lúa đặc sản, chất lượng cao 306.253 tấn, chiếm 81%).

(4). Diện tích màu và cây công nghiệp ngắn ngày 12.480 ha, sản lượng 199.680 tấn.



(5). Tổng đàn gia súc 72.562 con. Đàn heo 57.000 con; tổng đàn trâu - bò: 15.562 con; đàn gia cầm 2.000.000 con. Diện tích thủy sản 4.600 ha, sản lượng 15.700 tấn.

(6). Thành lập mới 01 hợp tác xã, lũy kế 19 hợp tác xã.

(7). Có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(8). Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (đô thị 90%; nông thôn 61%); tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 100%.

(9). Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 600 tỷ đồng (giá so sánh năm 2020).

(10). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 5.000 tỷ đồng.

(11). Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 29,300 tỷ đồng.

(12). Học sinh đầu năm học: mầm non 3.600 trẻ (trong đó: nhà trẻ 300 trẻ, mẫu giáo 3.300 trẻ), tiểu học 8.700 em, trung học cơ sở 5.500 em, trung học phổ thông 2.400 em. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến lớp: nhà trẻ 18%, Mẫu giáo 95%; tiểu học 99,5%; trung học cơ sở 98,5%, trung học phổ thông 75%.

(13). Duy trì tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 94,87% (37/39 trường).

(14). Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã là 100%. Tỷ lệ xã có bác sĩ phục vụ là 100%.

(15). Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(16). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 94%; trong đó: tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình 70,50%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc 98%.

(17). Giải quyết việc làm mới 2.500 người (trong đó: lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng lao động ở nước ngoài 15 người); đào tạo nghề 1.200 lao động (kể cả khu vực tư nhân); tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 29%.

(18). Giảm tỷ lệ hộ nghèo so tổng số hộ từ 2,5% trở lên, trong đó: hộ Khmer từ 3,5% trở lên.

(19). Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

(20). Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(21). Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt 72%.

(22). Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải 100%.

3. Các giải pháp chủ yếu

- Tập trung triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện linh hoạt mục tiêu kép: vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức xã hội, huy động sự tham gia của toàn dân trong công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh Covid - 19

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung chuyên đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp với địa phương. Nâng cao hiệu quả các chương trình dự án đang triển khai trên địa bàn, tìm kiếm các sản phẩm tìm năng tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Triển khai gian hàng trưng bày, giới thiệu - cung ứng Sản phẩm OCOP huyện tại thị trấn Phú Lộc; tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử để tiêu thụ hàng hóa.

- Tập trung các giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Đầu tư chỉnh trang đô thị tại 2 thị trấn, định hướng phát triển chợ xã đáp ứng tiêu chí phát triển chợ xã nông thôn mới.

- Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước (theo phân cấp); thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách chặt chẽ, đạt chỉ tiêu đề ra; điều hành chi ngân sách đúng quy định. Triển khai kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 kịp thời; nâng cao chất lượng tín dụng, kịp thời giải ngân các nguồn vốn vay theo quy định.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện gắn với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội của địa phương. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, thông tin truyền thông.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 02/11/2020 của Huyện ủy về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 theo hướng thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn gắn với phòng chống dịch Covid - 19. Quan tâm rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid - 19 đồng thời nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chính sách cho người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo. Tiếp tục vận động đóng góp hoàn thành hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Quan tâm đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời phối hợp tốt với các doanh nghiệp giải quyết việc làm cho lao động.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời đơn thư yêu cầu khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong thi hành án dân sự, phấn đấu đạt chỉ tiêu được giao.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy. Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 02/11/2020 của Huyện ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2020 - 2025.

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, đảm bảo đúng quy trình và chất lượng. Tăng cường các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tập trung các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên theo dõi kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khoá XI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND + UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TT. Huyện ủy; TT.UBND huyện;
- TV.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- TT UB.MTTQ huyện;
- Thủ trưởng các Ban, phòng ngành huyện;
- TT HĐND + UBND các xã (TT);
- Lưu VT, VP.



CHỦ TỊCH

Sơn Sương